

1.3. Sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của UBND xã phường, thị trấn nơi cư trú.

2. Mức vốn cho vay

Mức cho vay tối đa đối với một học sinh, sinh viên là 4.000.000 đồng/tháng (Áp dụng từ ngày 19 tháng 5 năm 2022).

NHCSXH nơi cho vay căn cứ vào mức thu học phí của từng trường, sinh hoạt phí và nhu cầu của người vay để quyết định mức cho vay cụ thể đối với từng học sinh, sinh viên.

3. Lãi suất cho vay

- Theo QĐ số 750/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 lãi suất cho vay đối với học sinh, sinh viên là 6,6%/năm (0.55%/ tháng) được áp dụng cho các khoản vay kể từ khi QĐ này có hiệu lực thi hành.

- Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

4. Thời hạn cho vay

Là khoảng thời gian được tính từ ngày sinh viên bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi) được ghi trong hợp đồng tín dụng.

- Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày sinh viên được nhận món vay đầu tiên cho đến ngày sinh viên kết thúc khoá học.

- Thời hạn trả nợ là khoảng thời gian tính từ ngày sinh viên được vay vốn trả món nợ đầu tiên đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng chính sách xã hội quy định.

5. Trả nợ gốc và lãi tiền vay

- Trong thời hạn phát tiền vay sinh viên được vay vốn chưa phải trả nợ gốc và lãi; lãi tiền vay được tính kể từ ngày sinh viên được vay vốn nhận món vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.

- Kể từ ngày sinh viên kết thúc khoá học 12 tháng theo quy định, đối tượng được vay vốn phải trả nợ gốc và tiền lãi vay lần đầu tiên. Đối tượng được vay vốn có thể trả nợ trước hạn mà không chịu lãi phạt trả nợ trước hạn.

PHẦN 2.8. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Trích Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.